

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HSST;
Ngày: 11/9/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Thành Công;

Bà: Lê Thị Gấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông – tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Dũ – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 228/QĐST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 và Thông báo dời phiên tòa số 38/2024/TB-TA ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu K (tên thường gọi T) sinh năm xxxx, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/02/2023 Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; Con ông Huỳnh Minh Q và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ, con: không. Tiền án, tiền sự: không, bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác (có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại: **Nguyễn Thị O** – sinh năm xxxx. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Đình C – sinh năm xxxx; Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; (có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 12/01/2024, bà Nguyễn Thị O điều khiển xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen, biển số 63B7-035.28 (xe do anh Nguyễn Đình C con bà O đứng tên) đến chợ B thuộc ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang để bán hàng. Khi đến chợ, bà O để xe mô tô hai bánh biển số 63B7-035.28 ở bên hông chợ (đã rút chìa khóa, nhưng không khóa cở). Lúc này, bị cáo Huỳnh Hữu K thức dậy ra phía trước nhà (nhà của bị cáo K gần chợ B) thì thấy xe mô tô hai bánh biển số 63B7-035.28 để bên hông chợ, không khóa cở, không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm. Bị cáo K đề máy thấy nổ nên lấy trộm xe mô tô hai bánh trên, sau khi lấy trộm xe bị cáo K sử dụng xe để đi lại. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, bị cáo K chạy xe đến nhà của anh Nguyễn Văn C1 ngụ ấp Ô, xã T, thành phố G, tỉnh Tiền Giang lấy trộm xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh đen, biển số 63B6-364.15 và 01 loa Samsung, bị cáo K để lại xe mô tô hai bánh biển số 63B7-035.28 tại nhà anh C1. Đến ngày 17/01/2024, bị cáo K bị Công an thành phố Gò Công bắt về hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen, biển kiểm soát 63B7-035.28.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 20/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G thì 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 63B7- 035.28, nhãn hiệu Yamaha, màu đen trắng, số máy 5C64567179, số khung C640BY467175, số loại Sirius, dung tích 110 cm³, đăng ký lần đầu ngày 19/9/2011, có giá là 5.250.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKS.GCĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố bị cáo Huỳnh Hữu K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông giữ quyền công tố vẫn giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G đã trao trả cho bà O, anh C: 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen, biển kiểm soát 63B7-035.28. Bà O, anh C không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Huỳnh Hữu K khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ ngày 12/01/2024, khi bị cáo K thức dậy thấy xe mô tô hai bánh biển số 63B7-035.28 của bà Nguyễn Thị O để bên hông chợ B (xe do anh Nguyễn Đình C con bà O đứng tên), không khóa cổ, không người trông coi nên bị cáo đã lén lút trộm xe trên để làm phương tiện đi lại, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 5.250.000 đồng.

[3] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Hữu K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đang ở độ tuổi thanh niên, đủ sức lao động tạo của cải vật chất để phục vụ nhu cầu cá nhân, giúp ích cho gia đình, xã hội; nhưng do bản tính tham lam, chây lười lao động nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị O để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt

ng nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 08/10/2019 bị Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt hành chính số 34/XPHC với mức phạt tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong (đã xóa tiền sự). Ngày 20/4/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 10/HSST, chấp hành xong ngày 20/4/2021 (đã xóa tiền án). Ngày 21/5/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Gò Công xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 16/2024/HS-ST nên cũng cần xem xét khi lượng hình. Đồng thời do Bản án số 16/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công đã có hiệu lực pháp luật, nên cần tổng hợp hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có người thân có công với nước nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G đã trao trả cho bà Nguyễn Thị O, anh Nguyễn Đình C 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen, biển kiểm soát 63B7-035.28 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan Điều tra bị hại bà O, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh C không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Hữu K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Huỳnh Hữu K 01 (một) năm tù.**

Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 16/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công: Buộc bị cáo Huỳnh Hữu K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Công an huyện Gò Công Đông;
- THADS huyện Gò Công Đông;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cao Tuấn